

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Danh Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Trọng Tính**

Ông **Nguyễn Sỹ Luận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Long**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thị Tâm**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 06/8/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2018/QĐST-HS ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Bình Phước; HKTT: Thôn h, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968. Bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị Yến C, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông **Lê Hữu T2**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn J, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Khắc H**, sinh năm 1985 (Có mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

4/ Người làm chứng:

1. Ông Lê Hữu P, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
 2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
 3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/02/2018 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, biển số: 93H1-047.03 đến nhà Lê Khắc H, sinh năm: 1985, HKTT: Thôn H, xã L, huyện P để chơi. Tại nhà H có H; Lê Hữu P (tên thường gọi là Hùng), SN: 1990; Nguyễn Văn C, sinh năm: 1988 cùng HKTT: Thôn H, xã L, huyện P và một đối tượng H1 chưa rõ nhân thân lai lịch cùng đánh bài cào thắng thua bằng tiền mỗi ván 10.000 đồng. Trong khi đánh bài thì Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983, HKTT: Thôn H, xã L, huyện P đến chơi. Đúng lúc này H có điện thoại gọi đến nên H nhờ Q chia bài giùm. Khi Q đang chia bài thì Nguyễn Văn T đến ngồi sau lưng Q rồi T bốc (nhặt lên) những lá bài của phần bài Q đang chia. Sau đó T nói “Thằng nào không có ba tiên thì úp hết” ý T nói bài của T là lớn nhất, các lá bài của những người còn lại nhỏ hết, nghe T nói như vậy nên P nói “Không phải việc của mày, câm đi” do đó giữa T và P xảy ra xô xát, T cầm cái ghế Inox màu trắng gần đó đập 01 cái vào đầu P nhưng P dùng tay đỡ được, C, H, Q vào can ngăn P và T.

Trong lúc C ôm P để can ngăn thì P tưởng C ôm mình lại để T đánh mình nên P đâm vào mặt C và tiếp tục giằng co với C. Nghe tiếng ồn ào nên ông Lê Hữu T2, sinh năm: 1971, HKTT: Thôn 4, xã Long Tân, huyện Phú Riềng là bác ruột của P đang bán hoa gần đó đi sang nhà H. Khi cách nhà H khoảng 15m thì ông T2 thấy C và P đang giằng co, xô xát nên ông T2 nhặt một khúc gỗ mục ven đường ném về phía C và P nhưng không trúng ai. P dùng tay đâm một cái vào mặt C, C chạy vào nhà H cầm 01 con dao ra định đánh P và ông T2 nhưng được H can ngăn đồng thời lấy con dao từ C cất đi. Ông T2 đến kéo P ra ngoài đường để P đi về và đứng nói chuyện với T về việc T đánh nhau với P, ông T2 nói với T sẽ mách lại (nói lại) với cha mẹ T về sự việc trên. Do bức tức ông T2 nên T chạy vào nhà bếp nhà H cầm 01 con dao và 01 cái muỗng chạy ra ngoài và dùng dao đâm 01 cái vào vùng đùi ông T2 thì trúng vào dương vật ông T2 gây thương tích.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter màu đỏ - đen, biển số 93H1-047.03
- 01 con dao kích thước (33x4,4)cm, có một lưỡi sắc và một mũi nhọn, lưỡi dao

có ghi chữ “SELECT MASTER”.

- 01 cái muỗng bằng kim loại màu trắng kích thước (13x4,1)cm
- 01 cái ghế bằng Inox mặt tròn, kích thước (28x50)cm.
- 01 khúc gỗ khô kích thước (70x17)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2018/TgT ngày 22/3/2018 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của Luân như sau:

Vết thương dương vật vỡ bao trắng thể hang + rách niệu đạo. Đã phẫu thuật khâu niệu đạo, khâu bao trắng thể hang (Sẹo dọc dương vật bên phải kích thước 4x0,1cm gọn, mềm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (hai mươi hai phần trăm). Tổn thương có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.

Tại bản Cáo trạng số: 52/QĐ/KSĐT – KT ngày 19-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Đối chiếu với lời khai của bị cáo và toàn bộ chứng cứ đã thu thập được tại cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y, kết luận điều tra của Công an huyện Phú Riềng và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng hoàn toàn phù hợp nhau. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo và lời khai của bị hại, nhân chứng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hung khí; phù hợp với vị trí, cơ chế hình thành thương tích theo kết luận giám định pháp y về thương tích trên cơ thể bị hại. Do đó có đủ căn cứ khẳng định:

Vào ngày 10/02/2018 do bức tức vì lời nói của ông Lê Hữu T2 về việc dọa nói lại với cha mẹ bị cáo về sự việc bị cáo và P xảy ra xô xát với nhau nên bị cáo đã có hành vi dùng dao kích thước (33cm x 4,4cm), có một lưỡi sắc và một mũi nhọn, lưỡi dao có ghi chữ “SELECT MASTER” đâm vào vùng đùi ông Lê Hữu T2 thì trúng dương vật ông T2 gây thương tích 22%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2018/TgT ngày 22/3/2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Hữu T2 hiện tại là 22%.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn T gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là 22% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng do bị cáo dùng hung khí là dao gây thương tích cho bị hại, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là 22% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi T2, khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét miễn, hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo và bị hại là chỗ hàng xóm láng giềng trước đó không có mâu thuẫn, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ là hành vi nông nổi nhất thời phạm tội, tại phiên tòa và quá trình điều tra bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo lần đầu phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần tuyên hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành người công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phần hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án bị cáo T và gia đình bị cáo đã đến xin lỗi và bồi T2 viện phí cho bị hại T2, tại phiên Tòa bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi đánh nhau của Nguyễn Văn C và Lê Hữu P (tên gọi khác là Hùng), ngày 28/5/2018 Công an huyện Phú Riềng đã lập hồ sơ và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Khắc H, Nguyễn Văn C, Lê Hữu P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và đối tượng tên H1 (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng tách hồ sơ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với việc T dùng ghế đánh vào người P, qua làm việc thì P không bị thương tích đồng thời P cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter màu đỏ - đen, biển số 93H1-047.03 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1969, HKTT: Thôn H, xã L, huyện P, là cha ruột của T, việc T sử dụng xe mô tô trên sau đó thực hiện hành vi phạm tội thì ông Thanh không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông Thanh nên không đề cập đến.

Đối với 01 con dao kích thước (33cm x 4,4cm), có một lưỡi sắc và một mũi nhọn, lưỡi dao có ghi chữ “SELECT MASTER”, 01 cái muỗng bằng kim loại màu trắng kích thước (13 x 4,1)cm, 01 cái ghế bằng Inox mặt tròn, kích thước (28 x 50)cm là tài sản của Lê Khắc H. Ngày 10/02/2018 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, H không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khúc gỗ khô kích thước (70x17)cm thu giữ tại hiện trường, qua điều tra xác định khúc gỗ trên không liên quan đến vụ án đồng thời không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao kích thước (33cm x 4,4cm), có một lưỡi sắc và một mũi nhọn, lưỡi dao có ghi chữ “SELECT MASTER”., 01 cái muỗng bằng kim loại màu trắng kích thước (13 x 4,1)cm, 01 cái ghế bằng Inox mặt tròn, kích thước (28 x 50)cm và 01 khúc gỗ khô kích thước (70x17)cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Danh Hòa